TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN KHOÁI CHÂU	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH HƯNG YÊN	
Số: 10/2022/QĐDS-ST	*Khoái Châu, ngày 15 tháng 11 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn H.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Minh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu tham gia phiên họp: Bà Đăng Thị H1 - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 10/2022/QĐST-DS ngày 03/11/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Đỗ Xuân A, sinh năm 1971; Trú tại: Đội A, thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Đỗ Xuân M - sinh năm 1942; Hiện trú tại: Tiểu khu E, xã C, huyện M1, tỉnh S;

2.2. Ông Đỗ Văn A1 - sinh năm 1975; Hiện trú tại: Số nhà D, tổ Đ, phường C1, thành phố S1, tỉnh S1;

2.3. Ông Đỗ Văn A2 - sinh năm 1977; Hiện trú tại: Thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Người làm chứng: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1950; Trú tại: Thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

(Đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và lời khai của người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông Đỗ Xuân A trình bầy:

Ông là con đẻ của ông Đỗ Xuân M, sinh năm 1942; Hiện trú tại: Tiểu khu E, xã C, huyện M1, tỉnh S và bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1942 (đã chết năm 2007). Trong đó ông M và bà T1 sinh được 04 người con, lần lượt là:

1. Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1962; Quê quán và nơi cư trú cuối cùng tại: Đội A, thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Tuy nhiên bà S đã bỏ đi biệt tích từ ngày 16/01/1991 (dương lịch) cho đến nay, mặc dù gia đình đã đi tìm kiếm mọi nguồn thông tin khác nhau nhưng không biết bà S hiện nay ở đâu. Trước thời điểm bà S bỏ đi bà S không kết hôn với ai, cũng không chung sống với ai như vợ chồng và không có con (kể cả con nuôi).

2. Ông (Đỗ Xuân A, sinh năm 1971); Hiện trú tại: Đội A3, thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Ông Đỗ Văn A1, sinh năm 1975; Hiện trú tại: Số nhà D, tổ Đ, phường C1 thành phố S1, tỉnh S1.

4. Ông Đỗ Văn A2, sinh năm 1977; Hiện trú tại: Thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Ngoài ra bố mẹ ông không nhận con nuôi hay có con riêng nào khác.

Nay gia đình ông cần làm thủ tục liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình. Do đó, ông đại diện cho gia đình đứng làm đơn đề nghị Tòa án làm thủ tục tuyên bố đối với bà Đỗ Thị S là đã chết theo quy định của pháp luật.

Qua lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Xuân M, ông Đỗ Văn A1, ông Đỗ Văn A2 và lời khai của người làm chứng là bà Đỗ Thị T, cùng tài liệu các bên cung cấp, Tòa án xác minh, thu thập cho thấy: Thống nhất như lời trình bầy của ông Đỗ Xuân A.

Tại phiên họp hôm nay:

- Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng người làm chứng đều vắng mặt, nhưng đều đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và không có yêu cầu thay đổi, bổ sung gì khác chuyển Tòa án so với quan điểm đã trình bày trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu tham gia phiên họp phát biểu ý kiến như sau:

1. Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên họp.

2. Về việc giải quyết vụ việc đề nghị Tòa án:

- Áp dụng khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, 370, 371, 372, 392 và Điều 393, Điều 367 của BLTTDS năm 2015; Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Xuân A.

Tuyên bố bà Đỗ Thị S, sinh năm 1962; Quê quán và nơi cư trú cuối cùng tại: Đội A3, thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên là đã chết. Ngày chết được xác định là ngày 16/01/1991.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ về hôn nhân gia đình và các quan hệ pháp luật nhân thân khác của bà Đỗ Thị S được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của bà Đỗ Thị S (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật thừa kế.

- Áp dụng Điều 149 BLTTDS năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Đỗ Xuân Anh phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1962 là người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết, có nguyên quán và nơi cư trú cuối cùng ở thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng người làm chứng vắng mặt tại phiên họp nhưng đều đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

- Ông Đỗ Xuân A là em ruột của bà Đỗ Thị S nên ông A có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đỗ Thị S là đã chết theo quy định của pháp luật.

- Lời khai, cung cấp của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cho biết bà Đỗ Thị S bỏ đi kể từ ngày 16/01/1991 (dương lịch) cho đến nay. Kết quả xác minh tại UBND xã B và đại diện cơ sở thôn B, xã B cho biết thông tin bà Đỗ Thị S bỏ đi khỏi địa phương từ khoảng năm 1991 cho đến nay không có tin tức gì. Qua xác minh tại Công an xã B cung cấp: Qua rà soát thông tin lưu trú không thấy thông tin về bà Đỗ Thị S, Công an xã B không biết bà S hiện nay ở đâu, còn sống hay đã chết, đồng thời bà Đỗ Thị S cũng không có tên trong đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Trong quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu là đã chết số: 03/2022/QĐ-TA ngày 27/6/2022. Thông báo tìm kiếm đã được đăng trên báo Công lý 03 số liên tiếp vào các ngày 01, 05 và 08 tháng 7 năm 2022; Đăng nhắn tin trên Đài tiếng nói Việt Nam được

phát trên kênh VOV2 vào lúc 17 giờ 30 phút vào các ngày 09, 10 và 11 tháng 7 năm 2022. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên theo quy định tại khoản 2 Điều 392 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức gì của bà Đỗ Thị S. Do đó, yêu cầu của ông Đỗ Xuân A về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đỗ Thị S là đã chết là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Về xác định ngày chết của bà Đỗ Thị S: Theo cung cấp của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, cùng kết quả xác minh cho thấy bà Đỗ Thị S bỏ đi kể từ ngày 16/01/1991 (dương lịch). Theo quy định tại khoản 1 Điều 68 và điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự thì Tòa án xác định ngày chết của người bị tuyên bố là đã chết là ngày biết được tin tức cuối cùng. Do vậy, ngày chết của bà Đỗ Thị S được xác định là ngày 16/01/1991.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Đỗ Xuân A phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, 370, 371, 372, 392 và Điều 393, Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Xuân A.

Tuyên bố: Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1962; Quê quán, HKTT và nơi cư trú cuối cùng tại: Đội A3 , thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên là đã chết. Ngày chết được xác định là ngày 16/01/1991.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ về hôn nhân gia đình và các quan hệ pháp luật nhân thân khác của bà Đỗ Thị S được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của bà Đỗ Thị S (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật thừa kế.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Đỗ Xuân A phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) và được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007790 ngày 08/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên họp) có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được tống đạt, niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân

sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *VKSND huyện Khoái Châu;*
- *UBND xã B;*
- *Chi cục THADS huyện Khoái Châu;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Văn H